

Số: 01/2026/QĐKCNTTLH

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

KHÔNG CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32 và Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2025 về việc yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05/02/2026 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1984; nghề nghiệp: Kinh doanh; CCCD số 091184002499 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 16/5/2024.

2. Người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Kinh doanh; CCCD số 002082001618 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 20/4/2021.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05/02/2026 không đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, cụ thể:

Tại buổi hoà giải ngày 05/02/2026 bà D, ông K đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án: Nhất trí thuận tình ly hôn; Thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Mỹ P cho bà Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nguyễn Hữu T cho ông Nguyễn Hữu K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung: Bà D, ông K thống nhất tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 12/02/2026 bà D có đơn đề nghị với nội dung: Đề nghị Toà án không công nhận sự thỏa thuận nêu trên, bà thay đổi ý kiến và rút toàn bộ nội dung tự nguyện thỏa thuận với ông K tại phiên hòa giải ngày 05/02/2026.

Xét thấy vụ việc thuộc trường hợp không có đủ điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành tại Toà án theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05/02/2026.

2. Thẩm phán chuyên Quyết định này, Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo cho Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND KV4 – Tuyên Quang;
- UBND phường Hà Giang 2;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ